| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 429/2023/HS-PT
Ngày 30 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Vương Minh Tâm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 844/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hồng Ngọc và 02 bị cáo khác, do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Hồng N** (Tên gọi khác: **NC**), sinh ngày 13/9/1980 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp An Điền, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lành (chết) và bà Hồ Thị Bạch Nga; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Ngọc Thùy và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 1252/PTHS ngày 25/7/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/8/2007, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và chưa thi hành phần án phí hình sự phúc thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/HSST ngày 20/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, thời gian thử thách 18 tháng

tính từ ngày 20/8/1999, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm (BL 913-915); Quyết định số 174/QĐ-XPHC ngày 29/12/2020 của Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đã nộp xong vào ngày 31/12/2020 (BL 887-888); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn Bé C** (Tên gọi khác: **CĐ**), sinh năm 1981 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Cồ (chết) và bà Lương Thị Không; Có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, đã ly hôn, chưa có con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 04 tháng 10 ngày tù về tội *"Đánh bạc"*, chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần án phí và tiền phạt bổ sung (Biên lai số 00340 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thu 3.000.000 đồng và Biên lai số 0008888 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thu 200.000 đồng - BL 143-146); Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 16/QĐXPVPHC ngày 11/9/2014 của Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Nộp phạt Biên lai thu số 0011159 ngày 11/9/2014 – BL141-142); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Mai Thanh P** (Tên gọi khác: **S**), sinh ngày 31/3/1980 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh Bình và bà Lê Thị Đen; Có vợ tên Lê Thị Hồng Hạnh, đã ly hôn, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa chỉ định:*

- Luật sư Võ Vĩnh Sang – Luật sư của Công ty Luật Đại Pháp Việt, thuộc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N (Có mặt);

- Luật sư Trần Thị Thúy Hằng, Văn phòng luật sư Thanh Tuyền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Văn Bé C và bị cáo Mai Thanh P (Có mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1979 - Có đơn xin vắng mặt;

Trú: Ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974 - Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1987 - Vắng mặt;

Địa chỉ: 53/5 Nguyễn Trãi, Khu phố 7, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1988 - Có mặt;

Địa chỉ: Ấp An Điền, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ ngày 01/8/2019, tại đường Lộ Đỏ, ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Công an kiểm tra xe mô tô Dream, biển số 60Y4-3820 bắt quả tang Trương Văn Bé C và Mai Thanh P có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ trong yên xe mô tô nêu trên 02 bịch nylon màu trắng, chứa tinh thể rắn màu trắng, được chứa trong 02 bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG (ký kiệu M1) và dưới bình xăng lớn có 05 bịch nylon màu trắng, chứa tinh thể rắn màu trắng, được chứa trong 03 bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG (ký kiệu M2) và đồ vật có liên quan.

Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 04/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể ký hiệu M1 là chất ma túy, khối lượng 1.856,9237 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể ký hiệu M2 là chất ma túy, khối lượng 2.981,2197 gam, loại Methamphetamine; Tổng cộng là 4.838,1434 gam Methamphetamine;

Kết luận giám định đường vân số 1196/KL-KTHS ngày 15/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trên 05 bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG, trong đó: Bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG (ký hiệu 1) phát hiện 03 dấu vết đường vân (ký hiệu A1, A2, A3); Bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG (ký hiệu 2) phát hiện 02 dấu vết đường vân (ký hiệu A4, A5); 03 bịch nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG không phát hiện dấu vết đường vân; 02 dấu vết đường vân ký hiệu A1, A4 với dấu vân tay ngón giữa trái in trên chỉ bản họ tên Mai Thanh P, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long là của cùng một người. 03 dấu vết đường vân ký hiệu A2, A3, A5 đường vân mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:* Xử phạt Trương Văn Bé C tử hình và xử phạt Mai Thanh P tử hình, đều về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Cả hai bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2021/HS-PT ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:* Hủy Bản án sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh để điều tra lại, do chưa làm rõ đối tượng Nguyễn Hồng N là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngày 04/5/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố bị can, bắt tạm giam Nguyễn Hồng N và khám xét chỗ ở của N, thu giữ: 01 khẩu súng, 100 viên đạn bằng kim loại màu xám, 19 viên đạn bằng kim loại màu vàng và 10 viên đạn bằng kim loại màu trắng. N khai đã mua trên mạng khẩu súng và 100 viên đạn bằng kim loại màu xám, còn 19 viên đạn bằng kim loại màu vàng và 10 viên đạn bằng kim loại màu trắng thì N nhặt được trước cửa nhà mới thuê vào ngày 02/5/2022, mang vào nhà cất giữ thì bị bắt.

Kết luận giám định số 2696/KL-KTHS ngày 30/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng trên thân súng có chữ AIRFORCE AIRGUN 2305 made in USA và 100 viên đạn bằng kim loại màu xám gửi giám định, là súng hơi và đạn của súng hơi, không phải là vũ khí quân dụng; 19 viên đạn bằng kim loại màu vàng và 10 viên đạn bằng kim loại màu trắng ký hiệu NRC 38 SPECIAL gửi giám định là vũ khí quân dụng.

Kết quả điều tra thể hiện:

Ngày 29/7/2019, Trương Văn Bé C đang ở nhà tại ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì nhận được điện thoại của Nguyễn Hồng N (NC) thuê sang Campuchia vận chuyển 05 Kg ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người có số điện thoại 0774322998, với tiền công là 100.000.000 đồng (20.000.000 đồng/Kg ma túy). Chính rủ Mai Thanh P cùng thực hiện, tiền công chia đôi thì P đồng ý. Trưa ngày 31/7/2019, C và P đi xe khách từ Vĩnh Long đến Bến xe Tây Ninh, thì được một người đàn ông không rõ lai lịch đến đón, đưa cho C 1.500.000 đồng và kêu thuê Phòng 302 khách sạn Thảo My ở đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Tây Ninh để nghỉ ngơi.

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2019, N điện thoại kêu C sang Campuchia vận chuyển ma túy về Việt Nam. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C và P thuê taxi đi từ khách sạn Thảo My đến khu vực chốt cảnh giới biên phòng Long An thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài. Tại đây, N thuê xe ôm đưa C và P đến thành phố BaVet, Campuchia thuê Phòng số 44 khách sạn TPP chờ N. Sau đó, N đến khách sạn gặp C và P và cùng sử dụng ma túy tại Phòng số 44. Khoảng 30

phút sau, N yêu cầu P cùng đi xuống lộ gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, giao cho P một xe mô tô Dream biển số 60Y4-3820, bên trong đã có cất giấu sẵn 05 Kg ma túy, thì N và người đàn ông bỏ đi nơi khác. Trong lúc N và P cùng đi xuống lộ thì N cũng yêu cầu một người đàn ông khác, không rõ lai lịch đến phòng khách sạn giao cho C 2.500.000 đồng để làm chi phí đi đường. P điều khiển xe Dream có chứa ma túy trở lại khách sạn đưa chìa khóa xe và báo cho C biết đã nhận được xe có chứa ma túy. C làm thủ tục trả phòng khách sạn và điều khiển xe Dream biển số 60Y4-3820, bên trong có 05 Kg ma túy, chở P về đến khu vực ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Mai Thanh P và Trương Văn Bé C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như trên.

Đối với Nguyễn Hồng N khai nhận tình tiết diễn biến sự việc có kêu C, P đến khách sạn Thảo My, có đến khách sạn TTP ở Campuchia khi C, P nhận ma túy vận chuyển về Việt Nam, thừa nhận có nhắn tin và điện thoại cho người nhận ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng số điện thoại 0774322998, phù hợp với kết quả chi tiết dữ liệu online của số điện thoại người nhận ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh là 0774322998, nhưng N không thừa nhận hành vi phạm tội, mà cho rằng N là người tố giác, báo tin về tội phạm, thực hiện theo phân công, chỉ đạo của ông Phạm Minh Q và Trần Văn Đ công tác tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh, nhưng qua làm việc, đối chất thì ông Q và ông Đ trình bày không chỉ đạo và tiếp nhận tin báo như Nguyễn Hồng N đã trình bày.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hồng N, Trương Văn Bé C, Mai Thanh P đều về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Hồng N về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hồng N (NC) phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Bé C tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh P (S) tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; tuyên về quyền được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022, bị cáo Nguyễn Hồng N kháng cáo kêu oan;

Ngày 04/10/2022 và ngày 05/10/2022, bị cáo Mai Thanh P và bị cáo Trương Văn Bé C kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bị cáo Nguyễn Hồng N khai nhận cuối tháng 7 năm 2019 có người quen ở Casino bên Campuchia có nhu cầu vận chuyển 02 Kg ma túy về Việt Nam thì bị cáo báo tin này cho ông Phạm Minh Q ở Công an tỉnh Tây Ninh biết, ông Q dặn bị cáo không được vận chuyển mà tìm người khác vận chuyển rồi báo tin cho ông Q bắt để lập công. Bị cáo liên lạc thì C và P đồng ý vận chuyển, ông Q kêu bị cáo bỏ thêm vào 03 Kg đường phèn để số lượng ma túy nhiều nên bị cáo đã bỏ thêm 03 Kg đường phèn vào 02 Kg ma túy thành 05 Kg, 02 bọc có cột thun là ma túy không trộn, còn các bọc không có cột thun là ma túy trộn đường phèn. Vào thời điểm C và P qua Campuchia nhận ma túy, vận chuyển về Việt Nam thì bị cáo thường xuyên sử dụng số điện thoại bên Campuchia là số 00855 887 933 537 và số điện thoại của bị cáo ở Việt Nam là số 0977 852 857 để liên lạc với số điện thoại 0915 406 646 của ông Q để báo tin việc vận chuyển ma túy của C và P. Sau khi C và P bị bắt thì ông Q đưa cho bị cáo Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh và số tiền thưởng là 15.000.000 đồng, nói là khen thưởng cho bị cáo. Sau khi Bản án sơ thẩm xử C và P bị hủy thì ông Q dặn bị cáo nếu Công an có hỏi thì đừng khai báo gì và ông Q kêu bị cáo và vợ bị cáo đổi số điện thoại, bán nhà trốn đi nơi khác, nhưng bị cáo không làm theo, vì bị cáo không vận chuyển ma túy mà chỉ là người báo tin nên không có tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phải là chủ mưu như Bản án sơ thẩm đã xử, mà chỉ là người báo tin và làm theo chỉ đạo của ông Q, nên bị cáo bị oan.

Bị cáo Trương Văn Bé C giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Mai Thanh P giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn Bé C và Mai Thanh P thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại sơ thẩm. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Chị Trần Thị Ngọc T trình bày cho đến nay Phòng công tác chính trị Công an tỉnh Tây Ninh vẫn chưa có văn bản trả lời cho chị biết về các giấy khen của Công an tỉnh Tây Ninh đã cấp cho bị cáo Nguyễn Hồng N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại sơ thẩm và do vậy, chưa phải xem xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn Bé C và bị cáo Mai Thanh P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Các đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hồng N, Trương Văn Bé C và Mai Thanh P đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Hồ sơ vụ án thể hiện về nhân thân của bị cáo Nguyễn Hồng N có Bản án hình sự sơ thẩm số 50/HSST ngày 20/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 20/8/1999, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm (Bút lục số 913-915); Quyết định số 174/QĐ-XPHC ngày 29/12/2020 của Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đã nộp xong vào ngày 31/12/2020 (Bút lục số 887-888), nhưng Bản án sơ thẩm không đề cập là thiếu sót, cần phải được làm rõ và bổ sung cho đầy đủ.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Trương Văn Bé C còn có tên gọi khác là: CĐ (Bút lục số 27, 32, 33), bị cáo đã chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung của Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa

án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên lai số 00340 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thu 3.000.000 đồng và Biên lai số 0008888 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thu 200.000 đồng (Bút lục số 143-146); Về nhân thân của bị cáo Trương Văn Bé C có Quyết định số 16/QĐXPVPHC ngày 11/9/2014 của Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nộp phạt xong theo Biên lai thu số 0011159 ngày 11/9/2014 (Bút lục số 141-142), nhưng Bản án sơ thẩm không đề cập là thiếu sót, cần phải được làm rõ và bổ sung cho đầy đủ.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01 – 04) thể hiện bị cáo Trương Văn Bé C và bị cáo Mai Thanh P bị bắt lúc 22 giờ ngày 01/8/2019, nhưng Bản án sơ thẩm lại xác định bị cáo Trương Văn Bé C và bị cáo Mai Thanh P bị bắt ngày 02/8/2019 là không chính xác, cần sửa lại cho phù hợp.

**[2]** Một số vấn đề chưa được điều tra làm rõ:

**[2.1]** Kết quả điều tra đã chứng minh các số điện thoại như sau:

- Số điện thoại của người nhận ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh là 0774 322 998

- Số điện thoại của P do C sử dụng để giao dịch là 0896 692 072

- Số điện thoại của ông Q là 0915 406 646

- Số điện thoại của bị cáo N ở Việt Nam là số 0977 852 857 và số điện thoại Campuchia N sử dụng là số 00855 887 933 537. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo N xác định bị cáo N đã sử dụng số 00855 887 933 537 để liên lạc.

**[2.2]** Ông Phạm Minh Q được phân công làm điều tra viên điều tra vụ án theo Quyết định số 37/QĐ-MT ngày 08/8/2019 (Bút lục số 57, 58).

Ông Q là người tham gia điều tra vụ án ngay từ lúc bắt quả tang C và P (ngày 01/8/2019), ông Q là người trực tiếp lập Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục 05) và ông Q trực tiếp ghi lời khai bị cáo C ngày 02/8/2019 (Bút lục số 24, 25), thì C đã khai vận chuyển ma túy thuê cho tên N ở xã Thanh Điền.

Việc điều tra, truy tố xét xử lần đầu không phát hiện ra bị cáo Nguyễn Hồng N.

Sau khi Tòa án nhân nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án sơ thẩm, quá trình điều tra lại thì ông Q có Tờ trình (Bút lục 555) nội dung: *"Về mối quan hệ với người tên NC: Bản thân lúc phụ trách đội Hướng dẫn điều tra án Phòng PC04 Công an tỉnh Tây Ninh có biết người tên NC trên địa bàn thành phố Tây Ninh. Không có quan hệ với người này".*

Trong Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 30/6/2019 đến ngày 30/7/2019 (Bút lục 601 đến 645), thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 30/6/2019 đến 30/7/2019 thì thuê bao số 0915 406 646 liên lạc với

thuê bao số 0977 852 857 tổng cộng 47 lần, trong đó, thuê bao số 0915 406 646 gọi đi 35 cuộc, thuê bao 0977 852 857 gọi đi 12 cuộc. Cuộc gọi cuối cùng là do thuê bao 0915 406 646 gọi cho thuê bao số 0977 852 857 lúc 13 giờ 17 phút 50 giây ngày 30/7/2019 với thời lượng cuộc gọi là 21 giây, nên cần xem xét lại lời tường trình của ông Q cho rằng: Không có quan hệ với NC.

**[2.3]** Công văn số 192/CAT-PMT ngày 15/11/2019 (Bút lục số 175) của Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Công ty Viettel Tây Ninh cung cấp thông tin về chủ thuê bao, chi tiết các cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, đến (trong thời gian từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019) của số điện thoại 0977 852 857, nhưng trong hồ sơ vụ án không thấy văn bản trả lời của Công ty Viettel Tây Ninh. Đến ngày 20/5/2020 (Bút lục 311) Viettel Tây Ninh gửi Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 01/12/2019 đến ngày 31/12/2019 (Bút lục 298 đến 310), nhưng lại không cung cấp thông tin của thuê bao này trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019.

Quá trình điều tra lại, Cơ quan điều tra đã có nhiều văn bản yêu cầu Công ty Viettel Tây Ninh cung cấp chi tiết lịch sử giao dịch của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019, nhưng Viettel Tây Ninh không cung cấp chi tiết lịch sử giao dịch của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 31/7/2019 đến ngày 01/8/2019 (là thời điểm xảy ra vụ án – thời điểm mà bị cáo C và bị cáo P vận chuyển ma túy và bị bắt, cũng là thời điểm bị cáo N khai đã sử dụng số điện thoại 0977 852 857 để liện hệ với số điện thoại 0915 406 646 để báo tin).

Cụ thể đối với thuê bao số 0977 852 857, Cơ quan điều tra đã có 08 văn bản sau: Công văn số 192/CAT-PMT ngày 15/11/2019 (Bút lục số 175); Công văn số 566/CSMT ngày 09/7/2021 (Bút lục số 578); Công văn số 868/CSMT ngày 11/10/2021 (Bút lục số 585); Công văn số 908/CSMT ngày 21/10/2021 (Bút lục số 588); Công văn số 930/CSMT ngày 29/10/2021 (Bút lục số 592); Công văn số 190/CSMT ngày 01/3/2022 (Bút lục số 597); Công văn số 250/CSMT ngày 25/3/2022 (Bút lục số 647); Công văn số 380/CSMT ngày 12/5/2022 (Bút lục số 648);

Công ty  Viettel Tây Ninh phúc đáp như sau:

Công văn số 92/TNH-BCT ngày 12/9/2021 (Bút lục số 579), nội dung: Số thuê bao 0977 852 857 – thuê bao trả sau từ ngày 13/11/2018 đến 14/11/2019 - Nguyễn Hồng N – Dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn năm 2019 không còn trên hệ thống.

Công văn không số /TNH-BCT không ngày, tháng 3/2022 (Bút lục số 599) phụ trang ghi là ký ngày 05/4/2022 (Bút lục số 600), nội dung: Thuê bao 0977 852 857, họ tên Nguyễn Hồng N; Bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số 0977 852 857 từ ngày 30/6/2019 đến ngày 30/7/2019 gồm 56 trang kèm theo. Tại thời điểm kiểm tra không có lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số 0977 852 857 từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019.

Công ty Viettel (Bút lục 653) cho rằng theo quy định của Thông tư số 21/2017/TT-BTTTT ngày 29/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cuộc gọi được lưu trữ 24 tháng, kể từ khi phát sinh cuộc gọi. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra yêu cầu cung cấp lịch sử cuộc gọi của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019 là thời điểm phát sinh sau lịch sử cuộc gọi của thuê bao 0977 852 857 từ ngày 30/6/2019 đến ngày 30/7/2019, nhưng Công ty Viettel lại cung cấp được lịch sử cuộc gọi của thời điểm trước thời điểm cơ quan điều tra yêu cầu (từ 30/6/2019 đến 30/7/2019), mà lại không cung cấp được lịch sử cuộc gọi của thời điểm sau (từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019), là không phù hợp.

Về vấn đề này, cần tiếp tục điều tra để làm rõ Công ty Vietel Tây Ninh có văn bản trả lời và đính kèm bảng kê chi tiết cuộc gọi của số thuê bao 0977 852 857 từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019 theo yêu cầu tại Công văn số 192/CAT-PMT ngày 15/11/2019 của Cơ quan điều tra hay không? Nếu có thì Công văn phúc đáp của Viettel và bảng kê chi tiết cuộc gọi của số thuê bao 0977 852 857 từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019 đính kèm theo công văn trả lời hiện đang ở đâu? Nếu Công ty Viettel không có công văn trả lời và không cung cấp bảng kê chi tiết cuộc gọi của số thuê bao 0977 852 857 từ ngày 28/7/2019 đến ngày 01/8/2019 theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, thì cũng phải làm rõ lý do vì sao không cung cấp? Nếu từ việc Viettel không cung cấp mà nay không phục hồi được lịch sử cuộc gọi của thuê bao 0977 852 857 để phục vụ cho công tác điều tra vụ án, dẫn đến không có cơ sở để giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật, thì xử lý trách nhiệm của Công ty Viettel Tây Ninh như thế nào?

**[2.4]** Bị cáo N trình bày sau khi bị cáo C và P bị bắt và truy tố thì ông Q có đưa cho bị cáo Giấy khen bị cáo về thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh ký ngày 23/4/2020. Ngoài ra bị cáo cũng được Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh khen thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các năm 2017, 2018, 2019 nhưng bị cáo đã làm thất lạc.

Cơ quan điều tra đã có Công văn số 522/CSMT ngày 22/6/2022 đề nghị Phòng Công tác Đảng và Công tác chính trị Công an tỉnh Tây Ninh cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người được khen thưởng tên Nguyễn Hồng N; đồng thời vợ của bị cáo N (bà Trần Thị Ngọc T) và luật sư bào chữa cho bị cáo N cũng đã có văn bản đề nghị như trên, nhưng không thấy Phòng Công tác Đảng và Công tác chính trị Công an tỉnh Tây Ninh trả lời.

Cần phải làm rõ Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh ký tặng Nguyễn Hồng N Giấy khen ngày 23/4/2020 (Quyết định số 30/QĐ-CAT-PX03 ngày 23/4/2020) về thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cụ thể là thành tích gì? Có liên quan gì đến việc bắt bị cáo C và bị cáo P hay không?

**[2.5]** Về các tin nhắn qua lại trên Zalo, Facebook theo bị cáo N khai là tin nhắn giữa N với ông Q, giữa vợ của N (bà T) với vợ của ông Q (bà Hồng L), nhưng ông Q và bà L không thừa nhận các Nickname và tin nhắn trích xuất trong điện thoại của N, của T. Tuy trong quá trình nhắn tin thì người mà N cho là ông Q đã thu hồi gần như toàn bộ các tin đã nhắn, nhưng nội dung N nhắn và còn một số tin chưa thu hồi, thì tương đối trùng hợp với lời khai của N. Tại bút lục số 733, Nickname ĐẠI CA nhắn cho N lúc 08 giờ 43 phút ngày 08/12/2021, có đoạn: *"Rảnh, chút ghé CAP gặp tí"*; N trả lời: Dạ …Uống café đc kg anh? thì được nhắn lại: *"Kiếm quán nào gần P1 alo tao"*; Bút lục số 739, Nickname ĐẠI CA nhắn cho N lúc 10 giờ 52 phút ngày 11/12/2021, có đoạn: *"Mày rảnh chút chiều gặp để tao nói lại 1 lần, mày muốn hiểu cũng được ko hiểu cũng được, đừng nhắn tin nữa" "Ko ai buộc tội mày, mày tự suy diễn"*; N trả lời: Dạ …Uống café đc kg anh? thì được nhắn lại: *"Kiếm quán nào gần P1 alo tao"*. Thời điểm này ông Q về Công tác tại Công an Phường 1, thành phố Tây Ninh. Cơ quan điều tra không xác minh Nick name ĐẠI CA được hình thành từ số điện thoại nào? Mà chỉ căn cứ vào lời khai của ông Q và bà L cho rằng không sử dụng Nickname như lời khai của bị cáo N và vợ N, để kết luận lời khai của N về các tin nhắn trên không có cơ sở, kết luận trên là chưa thuyết phục.

**[2.6]** Vụ án còn nhiều nghi vấn về mối quan hệ giữa bị cáo N với ông Q. Ông Q là người biết rõ N, ngay từ ban đầu khi ông Q ghi lời khai thì bị cáo C đã khai ra N; Ông Q rất nhiều lần liên hệ với N qua số điện thoại 0977 852 857 (trong tháng 6/2019 và 7/2019 liên lạc 47 lần), nhưng ông Q với vai trò là điều tra viên của vụ án lại không phát hiện ra tên N. Việc thu thập lịch sử cuộc gọi số điện thoại của N vào thời điểm xảy ra vụ án (từ ngày 31/7/2019 đến 02/8/2019) không đến nơi đến chốn và từ đó đã không khởi tố, bỏ lọt bị cáo N.

Sau khi Bản án sơ thẩm bị hủy, việc điều tra cũng chưa làm rõ lịch sử cuộc gọi, tin nhắn số điện thoại của N vào thời điểm xảy ra vụ án, từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019; không xác minh N có phải là được khen trong vụ bắt C và P hay không? không xác định Nickname Zalo, Facebook được hình thành trên số điện thoại nào?... nên chưa đủ cơ sở để xác định N là người thuê C và P vận chuyển ma túy hay N chỉ là người báo tin tội phạm như lời khai của N.

**[3]** Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/4/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo N khai là ông Q kêu N tìm người vận chuyển ma túy thì báo cho ông Q biết để ông Q lập công. Do đó, khi bị cáo biết người có nhu cầu vận chuyển 02 Kg ma túy từ Campuchia về Việt Nam thì N điện thoại kêu C và P đi vận chuyển và báo cho ông Q biết, ông Q kêu N mua thêm 03 Kg đường phèn và hướng dẫn N trộn đường phèn vào ma túy cho C và P vận chuyển để bị bắt số lượng ma túy được nhiều, lập công lớn. N đã trực tiếp mua đường phèn tại Campuchia trộn vào nên C và P bị bắt số lượng 05 Kg, nhưng thực ra trong đó có 03 Kg đường phèn. Trong thời gian C và P vận chuyển ma túy về Việt Nam

thì N thường xuyên sử dụng số điện thoại bên Campuchia là số 00855 887 933 537 và số điện thoại 0977 852 857 của N liên hệ với số điện thoại của ông Q là 0915 406 646 để ông Q bắt C và P.

Lời khai mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/4/2023 và lời khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay của bị cáo N tương đối trùng hợp với diễn biến của vụ án; Bị cáo C khai ngay khi bị bắt thì bị cáo đã yêu cầu Công an đưa điện thoại cho bị cáo liên hệ để bắt bị cáo N thì Công an không đáp ứng yêu cầu này của C. Ông Q được phân công là điều tra viên điều tra vụ án này, là người có mặt ngay khi bắt quả tang C và P thì C và P đã khai ra N, các dữ liệu điện thoại thể hiện số điện thoại của ông Q sử dụng với số điện thoại của N thường xuyên điện thoại qua lại với nhau rất nhiều lần từ tháng 6/2019, trước khi bắt quả tang C và P, nhưng ông Q không làm rõ hành vi của N, việc điều tra số điện thoại 0977 852 857 của N trong giai đoạn đầu cũng không đến nơi đến chốn, từ đó đã bỏ lọt N. Đến khi bị hủy án về điều tra lại bởi các điều tra viên khác thì mới phát hiện ra N. Các yêu cầu điều tra trong vòng tố tụng sau này cũng không được đáp ứng đầy đủ, vẫn không thu thập được dữ liệu điện thoại số 0977 852 857 của N tại ngày xảy ra vụ án (ngày 01/8/2019). Việc phúc đáp yêu cầu điều tra dữ liệu điện thoại của Công ty Viettel cũng mâu thuẫn và chưa rõ ràng, vì Viettel cung cấp được lịch sử cuộc gọi của thuê bao từ ngày 30/6/2019 đến ngày 30/7/2019, nhưng lại cho rằng dữ liệu thuê bao này từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019 không còn trên hệ thống, dữ liệu cũ hơn thì cung cấp được, còn dữ liệu mới hơn lại không cung cấp được và cho rằng không còn lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số 0977 852 857 từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019 theo yêu cầu của Cơ quan điều tra tại Công văn số 192/CAT-PMT ngày 15/11/2019.

Cần thiết phải cho giám định vật chứng có đường phèn như lời khai của bị cáo N hay không?

Những vấn đề trên chưa được làm rõ nên chưa đủ cơ sở để xác định vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

**[4]** Việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra, xét xử lại theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị của các luật sư, là phù hợp.

**[5]** Do Bản án sơ thẩm bị hủy, nên các bị cáo có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.** Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hồng N, Trương Văn Bé C, Mai Thanh P;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra lại;

**3.** Các bị cáo: Nguyễn Hồng N, Trương Văn Bé C, Mai Thanh P đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
  (Kèm hồ sơ vụ án)
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Các sở Tư pháp: Tây Ninh, Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**